

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/FOBELIFE/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE

Địa chỉ: 137/1A Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0981 888 665

Fax:

E-mail: marketing@fobelife.com

Mã số doanh nghiệp: 0314152677

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG FOBE MILK CANXI

2. Thành phần: Sữa bột béo tan nhanh (28%), bột sữa gầy (28%), chất béo thực vật giàu Omega, maltodextrin, chất tạo ngọt Isomalt, đường tinh luyện, đạm whey cô đặc, FOS (chất xơ hòa tan), Inulin được chiết xuất từ rễ rau diếp xoăn, Tricanxi Phosphat (2%), Osteum CPP (1,2%), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Thiamine (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Niacinamide (Vitamin B3), Acid Pantothenic (Vitamin B5), Pyridoxine (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12), Vitamin C, sắt, magiê, kẽm,



Acid Folic, Vitamin K1, I-ốt, Biotin, Taurine, Vitamin K2 MK7, Cholin, L-Carnitine fumarate, Hương vani tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đáy lon

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói:

- Khối lượng tịnh và hình thức đóng gói của sản phẩm gồm: 900 g/ lon; 400 g/ lon; 300 g/ túi; hộp 10 gói x 45 g; hộp 5 gói x 45 g

Chất liệu bao bì:

- Lon thiếc: dùng cho sản phẩm có khối lượng 900 g và 400 g
- Túi nhựa tráng nhôm: dùng cho sản phẩm có khối lượng 300 g
- Hộp giấy: dùng chứa sản phẩm dạng gói (10 gói x 45 g và 5 gói x 45 g), gói bên trong làm từ màng phức hợp
- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì phù hợp với quy định an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Tên cơ sở sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂM ANH MINH TẠI LONG AN

Địa chỉ: Nhà xưởng số VFI 10-5, Lô B133-B134-B135, Đường số 8, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

314152

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TÂM ANH

ĐỨC LẬP - T. PHỐ

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2:2011/BYT đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-3:2012/BYT đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 01/2025/FOBELIFE đối với sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG FOBE MILK CANXI

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE



(Ký tên, đóng dấu)

(Tổng giám đốc)

NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG





BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG:

Hoạt chất	Giá trị	Đơn vị/100g
Năng lượng	401	kcal
Chất đạm	19,5	g
Chất béo	13,8	g
Mỡ	4,5	g
Đường	2	g
Carbohydrate(*)	49,4	g
Chất xơ (Inulin & FOS)	5,3	g
Isoamyl	5	g
Đường tổng số	32	g
Taurine	46	mg
L-Carnitine fumarate	33	mg
Cholin	81	mg
Vitamin K2 MK7	40	mcg
Vitamin A	2700	IU
Vitamin B1	0,2	mg
Vitamin B12	1	mcg
Vitamin B2	0,65	mg
Vitamin B6	0,3	mg
Vitamin C	40	mg
Vitamin B5	2	mg
Vitamin D3	535	IU
Vitamin E	3,5	IU
Vitamin K1	20	mcg
Vitamin B3	1,5	mg
Biotin	14	mcg
Acid Folic	64	mcg
Nutri	197	mg
Canxi	1200	mg
I-ốt	90	mcg
Sắt	6,5	mg
Phốt pho	790	mg
Magiê	70	mg
Kẽm	3	mg
Tỷ lệ Ca:P	1,5	

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG:

Sữa bột béo tan nhanh (28%), bột sữa gầy (28%), chất béo thực vật: gàu Omega, maltodextrin, Chất tạo ngọt: Isoamyl, đường tinh luyện, đạm whey cô đặc, FOS (chất xơ hòa tan), Inulin được chiết xuất từ rễ rau diếp xoăn, Tricaxyl Phosphat (2%), Osteum CPP (1,2%), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Thiamine (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Niacinamide (Vitamin B3), Acid Panthothemic (Vitamin B5), Pyridoxine (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12), Vitamin C, Sắt, Magiê, Kẽm, Acid Folic, Vitamin K1, I-ốt, Biotin, Taurine, Vitamin K2 MK7, Cholin, L-Carnitine fumarate, Hương vani tổng hợp.

KHUYẾN CÁO:

Sản phẩm phù hợp cho người từ 19 tuổi trở lên. Bổ sung canxi cùng các dưỡng chất hỗ trợ hấp thụ như Phốt pho, Vitamin D3, Vitamin K2 và Osteum CPP.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

BẢO QUẢN:

Bảo quản nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Lọ đã mở phải được tiêu thụ sau mỗi lần dùng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần.

FOBEE

Canxi

Canxi Vitamin K2 (MK7)

Phù hợp cho người từ 19 TUỔI TRỞ LÊN

MUFA
PUFA
Inulin
FOS
Vitamin D3

OSTEUM CPP NHẬP KHẨU TỪ PHÁP
NGUYÊN LIỆU SỮA BỘT NHẬP KHẨU TỪ NEW ZEALAND

400 g

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ PHA:

1. Rửa sạch tay bằng xà phòng trước khi pha.
2. Rửa sạch dụng cụ pha và đun sôi dụng cụ pha chế trong 5 phút.
3. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40°C - 50°C.
4. Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình.
5. Cho vào lượng bột tương ứng và lắc hoặc khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA:

Bước 1: Chuẩn bị 180 ml nước đun sôi để nguội khoảng 50°C

Bước 2: Cho 45,0 bột tương đương với 5 muỗng gạt (1 muỗng gạt tương đương 9 g bột)

Bước 3: Khuấy cho tan đều

Bước 4: Uống ngay sau khi pha, nếu không uống hết có thể bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và dùng trong vòng 1 giờ

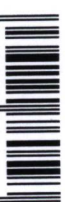
Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE

Địa chỉ: 137/1A Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hotline: 1800 72269

Sản xuất tại: **CHÍ NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHÂN TÂM ANH MINH TẠI LONG AN**
Địa chỉ sản xuất: Nhà xưởng số VH 10-5, Lô B1 33-81 34-B1 35, Đường số 8, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh
Xuất xứ: Việt Nam



SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC LỸ CHẤT LƯỢNG

ISO 22000:2018

SỐ BTEBSP:

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đây lớn.



BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG:

Hoạt chất	Giá trị	Bon (vì 100g)
Năng lượng	401	kcal
Chất đạm	19,5	g
Chất béo	13,8	g
Muối	4,5	g
Pha	2	g
Carbohydrate(*)	49,4	g
Chất xơ (inulin & FOS)	5,3	g
Iso malt	5	g
Đường tổng số	32	g
Taurine	46	mg
L-Carnitine fumarate	33	mg
Cholin	81	mg
Vitamin K2 MK7	40	mcg
Vitamin A	2700	IU
Vitamin B1	0,2	mg
Vitamin B12	1	mcg
Vitamin B2	0,65	mg
Vitamin B6	0,3	mg
Vitamin C	40	mg
Vitamin B5	2	mg
Vitamin D3	535	IU
Vitamin E	3,5	IU
Vitamin K1	20	mcg
Vitamin B3	1,5	mg
Biotin	14	mcg
Acid folic	64	mcg
Natri	197	mg
Canxi	1200	mg
Lact	90	mcg
Sắt	6,5	mg
Phốt pho	790	mg
Magne	70	mg
Kẽm	3	mg
Tỷ lệ cấp	1,5	

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG:

Sữa bột béo tan nhanh (28%), bột sữa gầy (28%), chất béo thực vật giàu Omega, maltodextrin, chất tạo ngọt Iso malt, đường tinh luyện, đạm whey cô đặc, FOS (chất xơ hòa tan), Inulin được chiết xuất từ rễ rau diếp xoăn, Tricalci Phosphat (2%), Osteum CFP (1,2%), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Thiamine (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Nicotinamide (Vitamin B3), Acid Pantothenic (Vitamin B5), Pyridoxine (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12), Vitamin C, Sắt, Magie, Kẽm, Acid folic, Vitamin K1, Lact Biotin, Taurine, Vitamin K2 MK7, Cholin, L-Carnitine fumarate, Hương vani tổng hợp.

KHUYẾN CÁO:

Sản phẩm phù hợp cho người từ 19 tuổi trở lên. Bổ sung canxi cùng các dưỡng chất hỗ trợ hấp thụ như Phốt pho, Vitamin D3, Vitamin K2 và Osteum CFP.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

BẢO QUẢN:

Bảo quản nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Lên đá mà phải được đầy kín sau mỗi lần dùng và sử dụng hết trong vòng 1 tuần.

(*) Carbohydrate không bao gồm chất xơ.
Giá trị là hàm lượng đại diện 70%.

Fobelife

Canxi

Canxi Vitamin K2 (MK7)

Phospho

MUFA PUFA

Inulin FOS

Vitamin D3

Phù hợp cho người từ 19 tuổi trở lên

OSTEUM CFP NHẬP KHẨU TỪ PHÁP

NGUYÊN LIỆU SỮA BỘT NHẬP KHẨU TỪ NEW ZEALAND

900 g

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ PHA:

1. Rửa sạch tay bằng xà phòng trước khi pha.
2. Rửa sạch dụng cụ pha và đun sôi dụng cụ pha chế trong 5 phút.
3. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40°C - 50°C.
4. Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình.
5. Cho vào lượng bột tương ứng và lắc hoặc khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA:

Bước 1: Chuẩn bị 180 ml nước đun sôi để nguội khoảng 50°C

Bước 2: Cho 45 g bột tương đương với 5 muỗng gạt (1 muỗng gạt tương đương 9 g bột)

Bước 3: Khuấy cho tan đều

Bước 4: Uống ngay sau khi pha, nếu không uống hết có thể bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và dùng trong vòng 1 giờ.

Thương hiệu chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN Fobelife

Địa chỉ: 137/1A Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hotline: 1800 7269

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TÂM ANH MINH TẠI LƯƠNG AN**
Địa chỉ sản xuất: Nhà xưởng số VFI 10-5, Lô B1 33-B1 34-B1 35, Đường số 8, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh.
Xuất xứ: Việt Nam

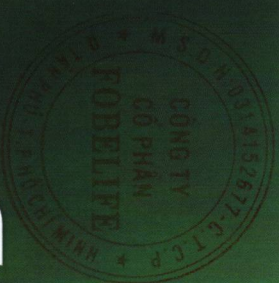


SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

ISO 22000:2018

Số BRCSP:

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đây lon.



THỰC PHẨM BỔ SUNG

Fobelife
Canxi

Canxi
Vitamin K2
(MK7)

Phospho

MUFA
PUFA

Inulin
FOS

Vitamin
D3

OSTEUM CPN NHẬP KHẨU
TỪ PHÁP

NGUYÊN LIỆU SỮA BỘT NHẬP KHẨU
TỪ NEW ZEALAND



Phù hợp
cho người từ
19 TUỔI
TRỞ LÊN

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT: 300 g

BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG:

Hoạt chất	Cá trị	Đơn vị/100g
Năng lượng	401	Kcal
Chất đạm	19,5	g
Chất béo	13,8	g
Một	4,5	g
Purin	2	g
Carbohydrate*	49,4	g
Chất xơ (inulin & FOS)	5,3	g
Isonit	5	g
Đường tổng số	32	g
Taurine	46	mg
L-Carnitine fumarate	33	mg
Cholin	81	mg
Vitamin K2 MK7	40	mcg
Vitamin A	2700	IU
Vitamin B1	0,2	mg
Vitamin B12	1	mcg
Vitamin B2	0,65	mg
Vitamin B6	0,3	mg
Vitamin C	40	mg
Vitamin B5	2	mg
Vitamin D3	535	IU
Vitamin E	3,5	IU
Vitamin K1	20	mcg
Vitamin B3	1,5	mg
Biotin	14	mcg
Acid Folic	64	mcg
Natri	197	mg
Canxi	1200	mg
Lact	90	mcg
Sắt	6,5	mg
Phốt pho	790	mg
Magne	70	mg
Kẽm	3	mg
Tỷ lệ Ca:P	1,5	

(*): Carbohydrat không bao gồm chất xơ
Các chỉ tiêu sinh dưỡng đạt trên 70%

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG:

Sữa bột béo tan nhanh (28%), bột sữa gầy (28%), chất béo thực vật giàu Omega, maltodextrin, chất tạo ngọt isomalt, đường tinh luyện, đạm whey cô đặc, FOS (chất xơ hòa tan), Inulin được chiết xuất từ rễ rau diếp xoăn, Tricainyl Phosphat (2%), Osteum CPN (1,2%), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Thiamine (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Nicotinamide (Vitamin B3), Acid Panthothenic (Vitamin B5), Pyridoxine (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12), Vitamin C, Sắt, Magie, Kẽm, Acid Folic, Vitamin K1, I-ốt, Biotin, Taurine, Vitamin K2 MK7, Cholin, L-Carnitine fumarate, Hương vani tổng hợp.

Fobelife
Canxi

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ PHA:

1. Rửa sạch tay bằng xà phòng trước khi pha.
2. Rửa sạch dụng cụ pha và đun sôi dụng cụ pha chế trong 5 phút.
3. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40°C - 50°C.
4. Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình.
5. Cho vào lượng bột lượng ứng và lắc hoặc khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA:

Bước 1:

Chuẩn bị 180 ml nước đun sôi để nguội khoảng 50°C

Bước 2:

Cho 45 g bột tương đương với 5 muỗng gạt (1 muỗng gạt tương đương 9 g bột)

Bước 3:

Khuấy cho tan đều

Bước 4:

Uống ngay sau khi pha, nếu không uống hết có thể bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và dùng trong vòng 1 giờ.

KHUYẾN CÁO: Sản phẩm phù hợp cho người từ 19 tuổi trở lên. Bổ sung canxi cùng các dưỡng chất hỗ trợ hấp thu như Phốt pho, Vitamin D3, Vitamin K2 và Osteum CPN.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Tủ đã mở phải được đóng kín sau mỗi lần dùng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: **CÔNG TY CỔ PHẦN Fobelife**
Địa chỉ: Địa chỉ: 137/11A Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Hotline: 1800 7269
Sản xuất tại: **CHI NHANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHÂN TÂM ANH MINH TẠI LONG AN**
Địa chỉ sản xuất: Nhà xưởng số V/F1 10-5, Lô B1 33-B1 34-B1 35, Đường số 8, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh
Xuất xứ: Việt Nam

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 22000:2018 SỐ BTRCSP:

Lô SX:
NXS:
HSD:





THỰC PHẨM BỔ SUNG

Fobe milk

Canxi

Canxi
Vitamin K2
(MK7)

Phospho

MUFA
PUFA

Inulin
FOS

Vitamin
D3



OSTEUM CPP NHẬP KHẨU
TỪ PHÁP



NGUYÊN LIỆU SỮA BỘT NHẬP KHẨU
TỪ NEW ZEALAND

Phù hợp
cho người từ
19 TUỔI
TRỞ LÊN

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT: 45 g

Fobe milk Canxi

BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG: Xem trên bao bì

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG:

Sữa bột béo tan nhanh (28%), bột sữa gầy (28%), chất béo thực vật giàu Omega, maltodextrin, Chất tạo ngọt Isomalt, đường tinh luyện, đạm whey cô đặc, FOS (chất xơ hòa tan), Inulin được chiết xuất từ rễ rau diếp xoăn, Tricaxi Phosphat (2%), Osteum CPP (1,2%), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Thiamine (Vitamin B1), Riboflavin (Vitamin B2), Nicotinamide (Vitamin B3), Acid Pantothenic (Vitamin B5), Pyridoxine (Vitamin B6), Cyanocobalamin (Vitamin B12), Vitamin C, Sắt, Magiê, Kẽm, Acid Folic, Vitamin K1, I-ốt, Biotin, Taurine, Vitamin K2 MK7, Cholin, L-Carnitine fumarate, Hương vani tổng hợp.

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ PHA:

1. Rửa sạch tay bằng xà phòng trước khi pha.
2. Rửa sạch dụng cụ pha và đun sôi dụng cụ pha chế trong 5 phút
3. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40°C - 50°C
4. Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình.
5. Cho vào lượng bột tương ứng và lắc hoặc khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA SỮA:

- B1. Chuẩn bị 180 ml nước đun sôi để nguội khoảng 50°C
B2. Cho 1 gói vào ly nước đã chuẩn bị
B3. Khuấy cho bột tan đều
B4. Uống ngay sau khi pha, nếu không uống hết có thể bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và dùng trong vòng 1 giờ.

KHUYẾN CÁO: Sản phẩm phù hợp cho người từ 19 tuổi trở lên. Bổ sung canxi cùng các dưỡng chất hỗ trợ hấp thu như Photpho, Vitamin D3, Vitamin K2 và Osteum CPP.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Lon đã mở phải được đậy kín sau mỗi lần dùng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: **CÔNG TY CỔ PHẦN FobeLife**

Địa chỉ: 137/1A Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hotline: 1800 7269

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂM ANH MINH TẠI LONG AN**

Địa chỉ sản xuất: Nhà xưởng số VFI 10-5, Lô B1-33-B1-34-B1-35, Đường số 8, KCN Thái Hoà, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

Xuất xứ: Việt Nam

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

ISO 22000:2018

Số BTCSBP:

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Fobe milk

Canxi

Canxi Vitamin K2 (MK7)
Phospho
MUFA PUFA
Inulin FOS
Vitamin D3

Phù hợp cho người từ 19 TUỔI TRỞ LÊN

Hộp 5 gói x45 g



THỰC PHẨM BỔ SUNG

Fobe milk

Canxi

Canxi Vitamin K2 (MK7)
Phospho
MUFA PUFA
Inulin FOS
Vitamin D3

Phù hợp cho người từ 19 TUỔI TRỞ LÊN

Hộp 5 gói x45 g

BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG:

Hàm chất	Gà H	Bon v/100g
Năng lượng	401	Kcal
Chất đạm	19,5	g
Chất béo	13,6	g
Muối	4,5	g
Folate	2	g
Carbohydrate(*)	49,4	g
Chất xơ (Inulin & FOS)	5,3	g
Isomalt	5	g
Dưỡng tổng số	32	g
Threonine	46	mg
L-Carnitine fumarate	33	mg
Calcium	81	mg
Vitamin K2 MK7	40	mcg
Vitamin A	2700	IU
Vitamin B1	0,2	mg
Vitamin B2	1	mg
Vitamin B6	0,65	mg
Vitamin B12	0,3	mg
Vitamin C	40	mg
Vitamin E5	2	mg
Vitamin D3	595	IU
Vitamin E	3,5	mg
Vitamin K1	20	mcg
Vitamin B3	1,5	mg
Biotin	14	mcg
Acid Folic	54	mcg
Heroin	197	mg
Calcium	1200	mg
I-ốt	90	mcg
Sắt	6,5	mg
Phốt pho	790	mg
Hợp chất	70	mg
Kẽm	3	mg
Tỷ lệ C/P	1,5	

*) Carbohydrate không bao gồm chất xơ
Ck chỉ được tính ở mức 70%

Canxi

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG:
Sữa bột béo (milk powder) (chứa bột sữa gầy (chấy), chất béo thực vật gầy Omega, malto-dextrin, Chất tạo ngọt Isomalt, đường tinh luyện, selen vi lượng có đặc, FOS (chất xơ hòa tan), muối thực phẩm xuất từ rễ rau diếp xoăn (Inulin), Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Thiamine B1, Riboflavin B2, Vitamin B3, Nicotinamide (Vitamin B5), Pyridoxine (Vitamin B6), Vitamin C, Vitamin K2, Vitamin B12, Vitamin K1, Lysine, Arginine, Threonine, Vitamin K2 MK7, Calcium L-Carnitine fumarate, hương vani tổng hợp.

CHUYÊN DỤNG:
Sản phẩm phù hợp cho người từ 19 tuổi trở lên, bổ sung canxi cùng các dưỡng chất hỗ trợ hấp thu như Phốt pho, Vitamin D3, Vitamin K2 và Osteon C/P.

BẢO QUẢN:
Bảo quản nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp. Lưu ý mở gói được đầy kín sau mỗi lần dùng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:
Không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Fobe milk

Canxi

Canxi Vitamin K2 (MK7)
Phospho
MUFA PUFA
Inulin FOS
Vitamin D3

Phù hợp cho người từ 19 TUỔI TRỞ LÊN

Hộp 5 gói x45 g

- HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ PHA:**
1. Rửa sạch tay bằng xà phòng trước khi pha.
 2. Rửa sạch dụng cụ pha và đun sôi dung cụ pha chế trong 5 phút
 3. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40°C - 50°C
 4. Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình.
 5. Cho vào lượng bột tương ứng và lắc hoặc khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA:

- Bước 1:** Chuẩn bị 180 ml nước đun sôi để nguội khoảng 50°C
- Bước 2:** Cho 1 gói vào ly nước đã chuẩn bị
- Bước 3:** Khuấy cho bột tan đều
- Bước 4:** Đứng ngay sau khi khuấy xong để bột lắng xuống đáy cốc để bột tan đều và uống trong vòng 1 giờ.

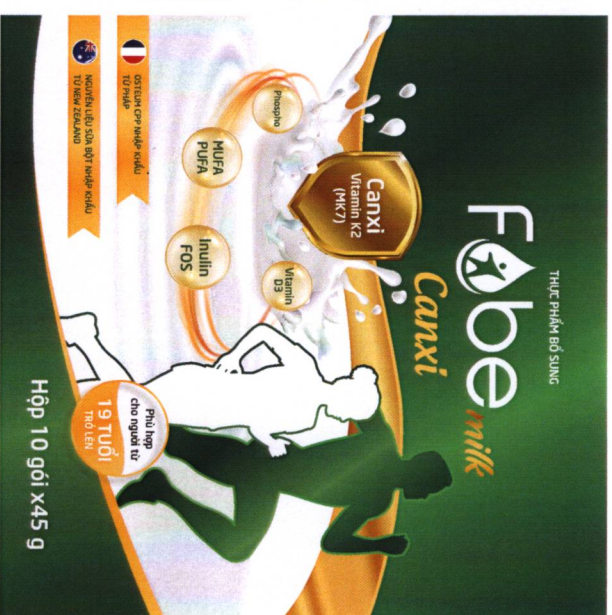
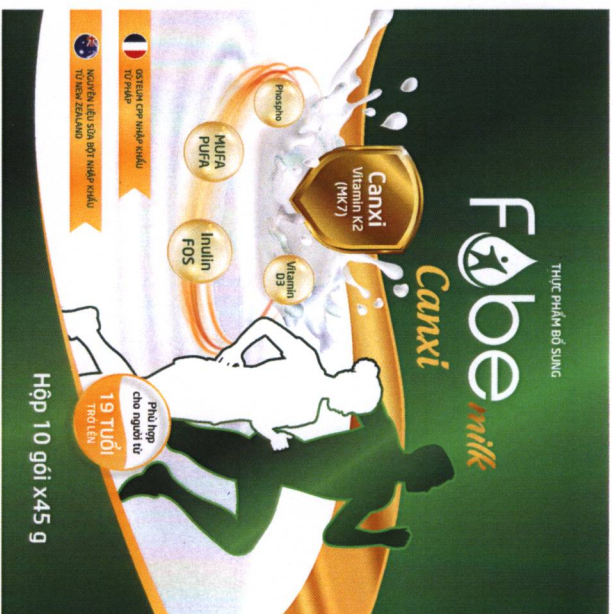
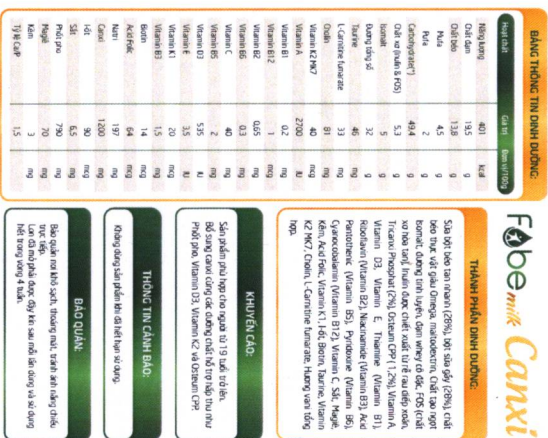
Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm: **CÔNG TY CỔ PHẦN Fobelife**
Địa chỉ: 137/1A Nguyễn Quý Anh, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Hotline: 1800 7269

Sản xuất tại: **CHỊ NHÀN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂN ANH MINH TẠI LONG AN**
Địa chỉ sản xuất: Nhà xưởng số V11 10-5, Lô B133-B134-B135, Đường số 8, KCN Thái Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC LÝ CHẤT LƯỢNG
ISO 22000:2018
S6 BTRCSP-

Lô SX:
NXS:
HSD:







PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15820.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE
Địa chỉ : 137/1A, NGUYỄN QUÝ ANH, PHƯỜNG TÂN SƠN NHÌ, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG FOBE MILK CANXI
Ngày lấy mẫu : 10/06/2025
Lượng mẫu : 01 túi x 800 g
Ngày nhận mẫu : 11/06/2025
Người gửi mẫu : Võ Thị Hạnh
Người nhận mẫu : Trần Thị Thúy
Thời gian thử nghiệm : 11/06/2025-27/06/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	49,42 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
2	Hàm lượng chất khô	HD.PP.14-1/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 950.46) (a)	95,74	g/100 g
3	Chất béo sữa	AOAC 933.05 (a)	13,82	g/100 g
4	Protein sữa	TCVN 8099-1:2015 (a)	19,67	g/100 g (Nx6,38)
5	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	400,74	kcal/100 g
6	Độ ẩm	HD.PP.14-1/TT.LH (Ref. AOAC 950.46) (a) (b)	4,26	g/100 g
7	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
8	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
9	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
10	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a) (b)	197,0	mg/100 g
11	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
12	Thiếc (Sn)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 2	mg/kg

Mã số mẫu: 15820.25

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
13	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK:2024 (a)	31,94 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
14	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
15	Chlortetracycline	HD.PP.21/TT.SK	Không phát hiện LOD = 15	µg/kg
16	Oxytetracycline	HD.PP.21/TT.SK (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 15	µg/kg
17	Tetracycline	HD.PP.21/TT.SK (Ref. AOAC 995.09 & Ref. Application Note, 2009, 5990-3816 EN, Agilent) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 15	µg/kg
18	Benzylpenicillin	HD.PP.46/TT.SK (a) (b)	Không phát hiện LOD = 1	µg/kg
19	Procaine benzylpenicillin	HD.PP.46/TT.SK (a) (b)	Không phát hiện LOD = 1	µg/kg
20	Spiramycin	HD.PP.46/TT.SK (a) (b)	Không phát hiện LOD = 7	µg/kg
21	Streptomycin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 30	µg/kg
22	Dihydrostreptomycin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 30	µg/kg
23	Gentamicin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 30	µg/kg
24	Aldrin và Dieldrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,3	µg/kg
25	Cyfluthrin	HD.PP.134/TT.SK (b)	Không phát hiện LOD = 1,5	µg/kg
26	DDT	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,3	µg/kg
27	Endosulfan (Endosulfan I, Endosulfan II, Endosulfan sulfate)	HD.PP.134/TT.SK (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,3	µg/kg
28	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a) (b)	< 10	CFU/g
29	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	TCVN 4830-3:2005 (a) (b)	< 10	CFU/g
30	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (a) (b)	Không phát hiện	/25 g
31	<i>Listeria monocytogenes</i>	TCVN 7700-2:2007 (a) (b)	< 10	CFU/g
32	Độc tố ruột tụ cầu (Staphylococcal enterotoxin)	TCVN 12753:2019 (ISO 19020:2017) (a) (b)	Không phát hiện	/25 g

Mã số mẫu: 15820.25

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong túi nhôm ép kín, không nhãn, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **27-06-2025**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

